



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HHI
Last Middle First

Current Address: 80/6 Noi Thanh Da Nang

Date of Birth: 1943 Place of Birth: Da Nang Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-09-75 To 11-22-1981
Years: 06 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYEN NGOC NAM</u>	<u>nephew</u>
<u>Santa Barbara</u>	
<u>CA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI TUYET	1946	wife
NGUYEN XUAN HUY	1970	son
NGUYEN THI BOCH TRAM	1972	daughter
NGUYEN THI BOCH TUYEN	1973	daughter
NGUYEN THI THUY TRANG	1974	daughter
NGUYEN THI DOAN	1962	former daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ENTRANCE FORM (Two Copies)		HAI	
NAME (Ten Tu-nhan)		NGUYEN	
DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, No, Nam)		1943	
SEX (Nam/Nu)		Male (Nam) : <u>Male</u> Female (Nu) : <u>X</u>	
MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh)		Single (Doc than) : <u>X</u> Married (Co lap gia dinh) : <u>M</u>	
ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam)		80/6 NUI THANH DA NANG	
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai nay khong)		Yes (Co) <u>yes</u> No (Khong)	
If Yes (Neu co) : From (Tu) : <u>MAY 9 - 1975</u> To : <u>NOV 22 - 1981</u>			
PLACE OF RE-EDUCATION : CAMP (Trai tu)		AN DIEM - QUANG NAM CAMP	
PROFESSION (Ngha nghiep)		TAILOR	
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My)		NO	
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac)		CAPTAIN	
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu)		TRAINING OFFICER	
G3 of ICORD KSC 4409		Date (nam) : <u>1975</u>	
APPLICATION FOR U.D.P. (Da co rap doi cho ODP)		Yes (Co) <u>yes</u>	
This hot bat cua Bui Dien So 742 va 743		RV Number (So ho so)	
nhan ngay 24 - 10 - 1988		NO (KHONG)	
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo)		6	
(Ten than nhan theo dung)		xin ghi ben sau voi day du ch	
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN)		80/6 NUI THANH DA NANG	
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia Chi Than nhan hay Nguo Bao tro)		NGUYEN NGOC NAM	
		SANTA BARBARA CA U.S.A	
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa Ky)		Yes (Co) : <u>YES</u> No (Khong) :	
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN)		Nephew	
NAME & SIGNATURE		Nam Nguyen	
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)		phone (805) 682-0469	
DATE		6 18 1989	
Month (Thang)		Day (Ngay)	
		Year (Nam)	

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - HAI
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1	PHAM THI TUYET	05-12-1946	WIFE
2	NGUYEN XUAN HUY	20-02-1970	SON
3	NGUYEN THI BICH TRAM	11-11-1972	DAUGHTER
4	NGUYEN THI BICH TUYEN	05-03-1973	DAUGHTER
5	NGUYEN THI THUY TRANG	17-10-1974	DAUGHTER
6	NGUYEN THI DOAN	1-5-1962	FOSTER DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

I, the undersigned, being a resident of the United States of America, do hereby certify that the above named persons are my dependents as defined in the U.S. Immigration and Naturalization Act, and are eligible for admission to the United States of America for permanent residence.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV.1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL. # 34

(Two Copies)

I-171:

Y

N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

NGUYEN

Last

Middle

HAI

First

Current Address:

8016 NOI THANH DA NANG

Date of Birth:

001-1st-1948

Place of Birth:

QUANG NAM

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

CAPTAIN TRAINING OFFICER G3 I CORP

KSC 4103

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From MAY 9 - 1975 To NOV 22 - 1981

Years:

6

Months:

6

Days:

13

SPONSOR'S NAME:

NGUYEN - NAME

Name

SANTA BARBARA CA

U.S.A

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

1 NGUYEN NGOC NAM

Nephew

SANTA BARBARA CA

USA

2 PHAM THI TRAM ANH

Sister of wife

Flushing NY

U.S.A

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN - HAI
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	PHAM - THI - TUYET	25-12-1946	WIFE
2	NGUYEN - XUAN - HUY	20-2-1970	SON
3	NGUYEN - THI BICH - TRAM	4-1-1972	DAUGHTER
4	NGUYEN THI BICH - TUYEN	5-3-1973	DAUGHTER
5	NGUYEN THI THUY TRANG	17-10-1974	DAUGHTER
6	NGUYEN THI AN	1-5-1962	FOSTER DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

611-1 111-1 111-1

—o—o—o—

Căn cứ chỉ thị số 316/CTG ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bình sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo.

Đã có thông tư Liên độ Quốc phòng nội vụ số 07 ngày-
22/11/1977 và việc thực hiện Chỉ thị số 316/TTG ngày 22/8/
năm 1977 của Thủ trưởng Chính phủ.

Thị hành quyết định thu số: 3478 ngày 02 tháng 10 năm 1951
Ủy ban dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

///Y_CAP_GLY_H_TB:I_C70

1- và tên : Nguyễn Hải Sinh;
 Sinh năm : 1943 sinh quán: Diên Bình - xã Diên Bình - huyện Diên Bình - tỉnh Quảng Bình;
 Trú quán : Hà Tĩnh - Diên Bình;
 Đảng phái : Đại lý quân lương bộ binh;
 Cấp báo :
 Chức vụ :
 Căn tội :
 Ngày bị bắt : 9/5/1975; án phạt: T T C

1 (Chỉ được về địa phương phải trực tiếp trình
ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và Công an, xã, phường:..
... 3.5. huyện. Lai. Hoa. ... Hoa. an. ... An. ... An. ...
và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong
thời gian. ... 1 năm ... tháng, kể từ ngày trình giấy này
và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, &
Thành về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời gian di đường: 07 ngày, kể từ ngày ký giấy ra-trại. Tiền và lương thực đã cấp:

1- Họ tên và chữ ký
Của người được cấp giấy

...N THÊM ngày 12 tháng 11/1981
GIÁM THỊ TRẠI.



Hai uy: Lê Văn Công

CONTROL

Card

/ Doc. Request; Form

Release Order

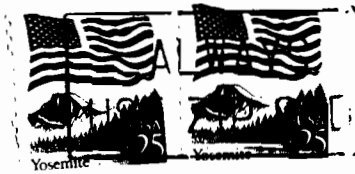
Computer

Form "D"

EXP/Date

Membership; Letter

FR: HAI NGUYEN
80/6 NÚI THÀNH, ĐÀ NẴNG
QUẢNG-NAM
VIET-NAM



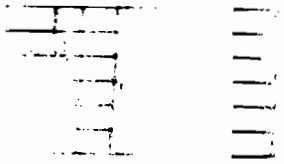
TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635-0000

phone:

SEP 11 8 1989





FR: Nam Nguyen

Santa Barbara, CA